TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Đạt;

2. Ông Trần Quang Tuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐHPTST-HNGĐngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số H C, tổ C, khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

2. Bị đơn: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1974; Địa chỉ thường trú: Số B P, tổ H, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú hiện nay: Nhà trọ tại số C đường C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Hoài P kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2012, quyển số 01/2012 tại UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sống chung được một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do ông Võ Hoài P hay ghen tuông vô cớ và đánh đập bà Nguyễn Ngọc H nhiều lần. Hiện nay, bà H và ông P không còn chung sống cùng nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được**.** Vì vậy, bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu cụ thể như sau đối với ông Võ Hoài P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoài P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Hoài P có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khánh D, sinh ngày 07/01/2015. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu ông Võ Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là ông Võ Hoài P vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ngoài những lời trình bày theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tống đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà H và ông P chung sống như vợ chồng và có tiến hành đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông P không có thiện chí trong việc hòa giải hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, yêu cầu về việc xin ly hôn của bà H đối với ông P là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, bà H và ông P có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khánh D, sinh ngày 07/01/2015. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, việc giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà H không yêu cầu nên ông P

không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Ngọc H là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Võ Hoài P có địa chỉ cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án. Tuy nhiên, ông Võ Hoài P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Hoài P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2012, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông P có hành vi đánh đập vợ là bà H. Hiện nay, bà H xác định không còn tình cảm với chồng là ông P. Bản thân ông P đã được triệu tập nhiều lần đến tham gia hoà giải, phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H là có thật và đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Hoài P có 01 con chung tên Võ Nguyễn Khánh D, sinh ngày 07/01/2015. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Khánh D có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ. Vì vậy, việc giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu ông Võ Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H đối với bị đơn ông Võ Hoài P về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đăng tin: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H đối với bị đơn ông Võ Hoài P về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Võ Hoài P.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Khánh D, sinh ngày 07/01/2015 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Hoài P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0002499 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiện